

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HS-ST.
Ngày 21-9-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Văn Mụm;

Ông Lê Đình Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình K, sinh năm 1980, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Cơ khí; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình P và bà Nguyễn Thị C; có vợ và 02 con; tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 07 ngày 25/4/2018; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo K: Ông Trần Minh T – Luật sư của Văn phòng luật sư Trần Minh T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

2. Nguyễn Nhựt D, sinh năm 1998, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 08 ngày 25/4/2018; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo D: Ông Trần Tổ T – Luật sư của Văn phòng luật sư Trần Minh T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn cơ giới T; địa chỉ: Đường số 13, Khu công nghiệp T, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Hsiao, Y, sinh năm 1962, chức vụ: Tổng giám đốc. Trú tại: Đường số 13, Khu công nghiệp T, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Võ Công M, sinh năm 1987. Công tác tại Sở Ngoại vụ tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2005, Nguyễn Đình K vào làm tại Công ty trách nhiệm hữu hạn cơ giới T (sau đây viết tắt là Công ty T), địa chỉ khu công nghiệp T, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Đến tháng 6/2017, Nguyễn Đình K được phân công làm xưởng trưởng, cùng thời gian này K góp vốn mở Công ty trách nhiệm hữu hạn cơ khí C (sau đây viết tắt là Công ty C) tại huyện D. Quá trình hoạt động Công ty C có nhu cầu sử dụng dao phay chuyên dụng dùng cho máy phay CNC, nên K đề nghị Nguyễn Nhựt D là công nhân bộ phận phay Công ty T lấy dao phay chuyên dụng bán lại cho K thì D đồng ý. Trong quá trình làm việc, D nhận dao phay về làm D đã lấy dư số lượng dao phay mới cần thiết và lấy dao phay cũ có sẵn tại bộ phận phay rồi chờ đến hết giờ làm việc, không ai chú ý, cất giấu vào túi đem về nhà. Bằng thủ đoạn như trên, từ giữa tháng 6/2017 đến ngày 06/9/2017, D đã nhiều lần chiếm đoạt dao phay chuyên dụng của công ty, mỗi lần chiếm đoạt khoảng từ 01 đến 04 dao phay, tổng cộng đã chiếm đoạt 81 dao phay các loại, bán cho K 03 lần, thu lợi được 5.300.000 đồng.

Ngày 12/9/2017, bà Lê Thị Ngọc H - Giám đốc kinh doanh Công ty T đến bàn làm việc của Nguyễn Đình K phát hiện trên máy tính của K có tin nhắn giữa K và D thỏa thuận về việc D chiếm đoạt dao phay chuyên dụng của công ty ra bên ngoài bán lại cho K. Bà Hạnh báo vụ việc cho ông HSIAO Y - Tổng giám đốc công ty và trình báo Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25, ngày 17/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xác định: 81 dao phay chuyên dụng các loại có giá trị 6.901.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung Bản cáo trạng đã nêu.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình K, Nguyễn Nhựt D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh như nội dung bản Cáo trạng, rút lại việc truy tố các bị cáo theo tình tiết định khung tăng nặng “có tổ chức”, truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 138 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo thời hạn thử thách từ 30 đến 36 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt D từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo thời hạn thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo K, D đều trình bày thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội, về khoản, Điều luật áp dụng về tình tiết giảm nhẹ của bị cáo K, D. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân của các bị cáo, tài sản bị chiếm đoạt không lớn nên cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Từ giữa tháng 6/2017 đến ngày 06/9/2017, tại Công ty T, khu công nghiệp T thuộc xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Đình K, Nguyễn Nhật D lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản, D đã liên tục nhiều lần (mỗi lần từ 01 đến 04 dao phay) lén lút chiếm đoạt tổng cộng 81 dao phay chuyên dụng các loại có tổng giá trị 6.901.000 đồng, đem ra ngoài Công ty để bán cho K thì bị phát hiện. Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của tổ chức được pháp luật bảo vệ. Xuất phát từ mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động, các bị cáo đã bất chấp pháp luật làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Vụ án có đồng phạm, bị cáo K là người rủ rê, bị cáo D là người thực hành, tuy nhiên không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau, các bị cáo phạm tội một lần, nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa căn cứ vào khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử các bị cáo là hoàn toàn phù hợp.

[4] Bị cáo K là người chủ động rủ rê bị cáo D chiếm đoạt tài sản để bán lại cho bị cáo, nên phải chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án với vai trò là người chủ mưu.

Bị cáo D là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản để bán lại cho bị cáo K nhằm thu lợi bất chính nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người thực hành. Mức độ phạm tội sau bị cáo K.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo K đã tự nguyện giao nộp lại tài sản bị chiếm đoạt và nộp tiền để khắc phục hậu quả, có cha là thương binh $\frac{3}{4}$ vĩnh viễn, có ông nội là Liệt sĩ. Do đó, bị cáo K được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật

Hình sự. Bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

Đối với 81 dao phay chuyên dụng, các bị cáo chiếm đoạt nhưng đại diện hợp pháp của bị hại không đồng ý nhận lại cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu đen, số sê ri: 355228080086927 thu của bị cáo K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S, màu trắng, số sê ri: 8626571039193294 thu của bị cáo D. Các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 14 dao phay chuyên dụng thu của bị cáo K không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo K.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn xanh bạc biển số 70H1-230.xx, số máy 1125xx, số khung 1005xx thu của bị cáo K. Bị cáo dùng làm phương tiện đi lại không liên quan đến hành vi phạm tội cần tuyên trả lại cho bị cáo K.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu sơn đỏ đen biển số 70L1-514.xx, màu đỏ đen, số máy 04197xx, số khung 0054xx thu của bị cáo D. Bị cáo dùng làm phương tiện đi lại không liên quan đến hành vi phạm tội cần tuyên trả lại cho bị cáo D.

Đối với số tiền 6.901.000 đồng bị cáo K nộp để khắc phục hậu quả theo Biên lai thu tiền số 0001536 ngày 22/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường cần tuyên trả lại cho bị cáo K.

Đối với số tiền 5.300.000 đồng bị cáo K trả cho bị cáo D để mua 81 dao phay là tiền thu lợi bất chính. Bị cáo D đã tiêu xài cá nhân hết cần truy thu để nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo D.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt D 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu đen, số sê ri: 355228080086927;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S, màu trắng, số sê ri: 8626571039193294;

- 81 (tám mươi mốt) dao phay chuyên dụng gồm:

+ 22 dao phay loại CNT 460-4F-Ø12x12x12x100L (D12-100); 11 dao phay loại CNT 460-4F-Ø12x12x150L (D12-150); 01 dao phay loại CNT 460-4F-Ø12x12x75L (D12-75), 02 dao phay loại Chu Fong G122-120F (D12-100). Tất cả bằng nguyên liệu thép hợp kim, đã qua sử dụng, có tổng trọng lượng 5,7 kg.

+ 01 dao phay loại CNT 460-4F-Ø10x10x75L (D10-75); 01 dao phay loại NST Ø5x13x50L (D5-50); 02 dao phay loại CNT 460-2F-R2x4x50L (R2-50); 03 dao phay loại ACT 460-R2.5/D6E)05 (R2.5); 01 dao phay loại G202-050F (R2.5); 01 dao phay loại DUCC-4R (R4); 06 dao phay loại CNT 460-2F-R1.5x4x50L (R1.5-50); 05 dao phay loại cnt 460-2F-R0.75x4x50L (R0.75-50); 01 dao phay loại

CNT 460-2F-R4x8x60L (R4-60); 04 dao phay loại CNT 460-2F-R0.5x4x50L (R0.5-50); 02 dao phay loại CNT G-2F-R0.30-H0.9-d4-50L (R0.3-50); 01 dao phay loại CNT 2F-R0.2-H06-d4-50L (R0.2-50); 01 dao phay loại CNT 460-4F-Ø5x6x50L (D5-50); 01 dao phay loại CNT 460-4F-Ø2x4x50L (D2-50); 02 dao phay loại Chu Fong G202-050F-R2.5 (R2.5d); 01 dao phay loại CNT 460-2F-R1x4x50L (R1-50); 01 dao phay loại *R1 (R1); 01 dao phay loại CNT 460-2F-R3x6x50L (R3-50); 01 dao phay loại CNT 460-4F-Ø10x10x75L (D10-75); 01 dao phay loại CNT 460-4F-Ø12x12x75L (D12-75); 01 dao phay loại CNT 460-4F-Ø12x12x100L (D12-100); 02 dao phay loại CNT 460-2F-R1x4x50L (R1-50); 02 dao phay loại CNT 460-2F-R6x12x75L (R6-75); 01 dao phay loại CNT 460-4F-Ø12x12x75L (D12-75); 01 dao phay loại R6-100; 01 dao phay loại Chu Fong G102-080F (D8-60). Tất cả bằng nguyên liệu thép hợp kim, còn mới và chưa qua sử dụng.

Truy thu số tiền 5.300.000 (năm triệu ba trăm nghìn) đồng đối với bị cáo D để nộp ngân sách nhà nước.

Tuyên trả lại cho bị cáo K:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn xanh bạc biển số 70H1-230.xx, số máy 1125xx, số khung 1005xx

- 14 (mười bốn) dao phay chuyên dụng gồm:

- + 02 dao phay loại CNT 460-2F-R5x10x75L (R5-75); 01 dao phay loại D8*25*75*4T. Còn mới, chưa qua sử dụng.

- + 01 dao phay loại 10 XPM Japan 1317; 01 dao phay loại Chu Fong G104-12F; 01 dao phay loại R6x12 (12x108); 01 dao phay loại 10HSS Hong Da (20x90); 01 dao phay loại City (8x60); 01 dao phay loại 5WI 8x8x10x58; 01 dao phay loại 20HSS C08 (20x90); 01 dao phay loại LBK (20x110); và 03 dao phay không đặc điểm ký hiệu loại dao. Tất cả đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam 6.901.000 (sáu triệu chín trăm lẻ một nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0001536 ngày 22/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng.

Tuyên trả lại cho bị cáo D: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu sơn đỏ đen biển số 70L1-514.xx, màu đỏ đen, số máy 04197xx, số khung 0054xx.

5. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Đình K và Nguyễn Nhựt D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Trường